TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **08** /2020/HNGĐ-ST
Ngày 06/5/2020.
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Quốc Bảo**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1/Bà Triệu Thị Danh**; **2/ Ông Hoàng Tuyển**.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu; chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: **Ông Trịnh Văn Hai**; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020, tại Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82 /2020/TLST- HN&GĐ ngày 03/3/2020 về: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST- HN&GĐ ngày 20/4/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm: 1981 – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991 – Có mặt.
Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải anh Phạm Văn S trình bày**: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh T chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 05/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày một trầm trọng, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 07/2019 cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống, yêu cầu giải quyết ly hôn giữa anh Phạm Văn S với chị Nguyễn Thị Thanh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

*** Bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:** Chị và anh Phạm Văn S chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh S hay sử dụng rượu dẫn đến say xỉn, không làm chủ được bản thân nên đánh đập chị, do vậy mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra và ngày một trầm trọng, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 07/2019 cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên đồng ý ly hôn với anh Phạm Văn S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Phạm Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T. Về con chung: Không xem xét giải quyết; tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về án phí, anh Phạm Văn S nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị T vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Anh Phạm Văn S và chị Nguyễn Thị Thanh T chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, anh Phạm Văn S với chị Nguyễn Thị Thanh T phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên anh chị đã ly thân từ tháng 07/2019 cho đến nay.

Quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, anh Phạm Văn S với chị Nguyễn Thị Thanh T đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày một trầm trọng, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 07/2019cho đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị đều đồng ý ly hôn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn S với chị Nguyễn Thị Thanh T đã mâu thuẫn trầm trọng và các bên đã sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay nên hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp yêu cầu khởi kiện, cho anh S ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn S phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Văn S.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn S được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Phạm Văn S nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số: AA/2019/0008651 ngày 02/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo